

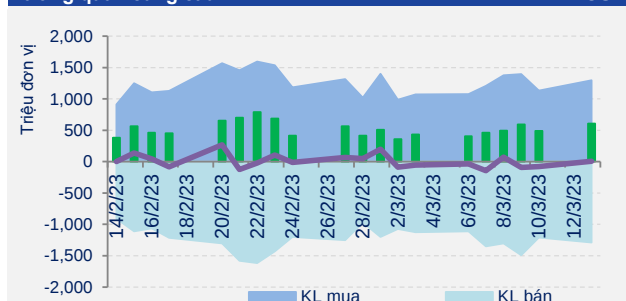
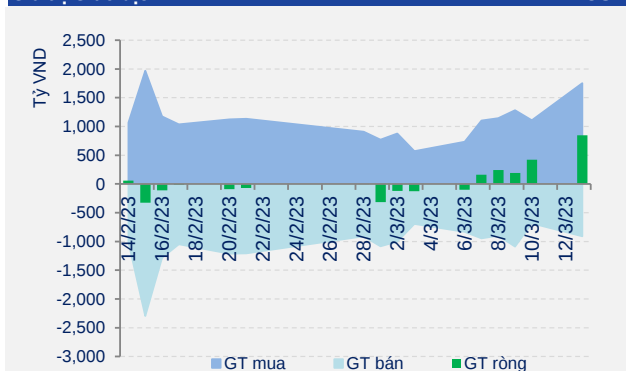
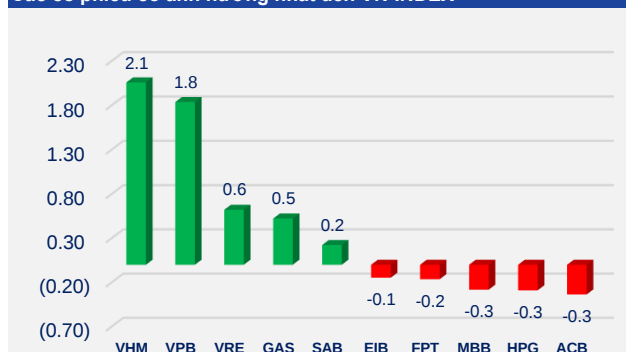
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

13/3/2023

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,052.80	205.85
% Thay đổi	↓ -0.02%	↓ -0.97%
KLGD (CP)	606,360,110	54,629,907
GTGD (tỷ đồng)	11,221.88	814.76
Tổng cung (CP)	1,290,949,592	99,527,400
Tổng cầu (CP)	1,297,863,451	90,584,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	34,176,500	1,044,501
KL mua (CP)	68,007,300	1,372,811
GT mua (tỷ đồng)	1,754.01	34.90
GT bán (tỷ đồng)	909.30	13.44
GT ròng (tỷ đồng)	844.72	21.46

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Hai chỉ số VNI-INDEX, VN30 diễn biến trái chiều trong phiên giao dịch đầu tuần ngày 13/03/2023. Kết phiên VN-INDEX ở mức 1.052,80 điểm, giảm nhẹ 0,20 điểm (-0,02%) với khối lượng giao dịch gia tăng trên mức trung bình. VN30 tăng 2,87 điểm (+0,27%) lên 1.050,07 điểm, HNX-INDEX giảm 2,01 điểm (-0,97%) về mức 205,85 điểm, UPCoM giảm 0,43 điểm (-0,55%) xuống 76,36 điểm. Thanh khoản trên 02 sàn HOSE, HNX gia tăng với 12.033,71 tỷ đồng, trên mức trung bình hai tháng 01, 02/2023, tương ứng với 660 triệu cổ phiếu được giao dịch. Độ rộng thị trường tiêu cực với VN-INDEX có 288 mã giảm điểm (6 mã giảm sàn), 114 mã tăng điểm (04 mã tăng trần). Nhà đầu tư nước ngoài mua vào 1.743,55 tỷ đồng, bán ra 899,18 tỷ đồng, tiếp tục gia tăng giá trị mua ròng, tương ứng mua ròng 844,37 tỷ đồng. Duy trì mua ròng trở lại với giá trị mua ròng 21,46 tỷ đồng trên HNX.

Điểm nhấn trong phiên đầu tuần đến từ thông tin tiêu cực khi ngân hàng SVB (Mỹ) sụp đổ, là nguyên nhân khiến thị trường chịu áp lực giảm điểm từ đầu phiên. Tuy nhiên với thông tin tích cực từ nghị quyết số 33/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững... cũng như Chính phủ vừa quyết định giao Ngân hàng Nhà nước triển khai gói tín dụng ưu đãi 120.000 tỷ đồng cho phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và cải tạo chung cư cũ. Nhóm cổ phiếu bất động sản đã phục hồi như VHM (+4,43%), HQC (+6,8%), NVL (+3,29%)... Đồng thời thông tin tích cực Quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF đã nhận được sự chấp thuận cần thiết để tiến hành huy động vốn từ ngày 15/03/2023 cũng giúp thị trường dần phục hồi trở lại và VN30 tăng điểm vào cuối phiên.

Đa số các nhóm ngành đều giảm điểm và phân hóa mạnh trong VN30. Chỉ số phục hồi tốt nhờ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có những tin tức hỗ trợ và được nhà đầu tư giải ngân lớn như VPB (+6,0%) với thông tin đang trong giai đoạn cuối của thỏa thuận bán 15% cổ phần cho Tập đoàn Tài chính Sumitomo Mitsui, VHM (+4,4%), VRE (+3,9%), NVL (+3,3%), POW (+1,5%)... Trong khi đó các cổ phiếu ngân hàng khác diễn biến kém tích cực như STB (-3,8%), BID (-1,9%), ACB (-1,6%)....

Nhóm cổ phiếu vật liệu xây dựng, xây dựng được kỳ vọng từ đầu tư công tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh ở các vùng kháng cự mạnh, cũng như thông tin giải ngân đầu tư công 02 tháng đầu năm chưa cao như LCG (-3,57%), KSB (-2,78%), FCN (-2,64%), BCC (-2,53%)...

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30F2303 sắp đến thời điểm đáo hạn ngày 16/03/2023, giảm -1,8 điểm (-0,17%). Chênh lệch âm -2,07 điểm so với VN30. Các kỳ hạn dài hơn gia tăng mức chênh lệch âm lên -4,07 điểm đến -11,97 điểm, cho thấy vẫn chưa có kỳ vọng về sự đảo chiều tích cực của chỉ số VN30 trong tương lai, mặc dù mức chênh lệch giữa các kỳ hạn dài VN30F2306, VN30F2309 dần thu hẹp.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

13/3/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Sau nỗ lực hồi phục trong tuần trước, phiên đầu tuần VnIndex gần như đi ngang với khối lượng giao dịch vừa phải xấp xỉ ngưỡng trung bình 20 phiên, biên độ dao động trong phiên khá hẹp. Chỉ số vẫn duy trì được trạng thái vận động trong kênh hồi phục ngắn hạn và đóng cửa trên đường MA20 giúp củng cố xu hướng tích cực tiếp theo.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên đầu tuần thị trường gần như đi ngang, VnIndex biến động hẹp và chốt phiên giảm -0,20 điểm (-0,02%) và đóng cửa 1.052,80 điểm, khối lượng giao dịch ở mức bình quân 20 phiên gần nhất. Với điểm số hiện tại Vnindex đang nằm ngay trên đường hỗ trợ của kênh tăng giá ngắn hạn và đường MA20, có thể kỳ vọng xu hướng hồi phục ngắn hạn sẽ tiếp diễn trong thời gian tới. Xét về góc nhìn ngắn hạn, việc VnIndex vượt lên trên MA20 sau khoảng hơn 2 tuần tích lũy đi ngang có thể là tín hiệu tốt cho việc giải ngân ngắn hạn khi Vnindex trở lại xu hướng tăng, khi đó vẫn có kỳ vọng VnIndex sẽ hướng tới khu vực 1.150 điểm.

Góc nhìn trung - dài hạn vẫn chưa thay đổi khi VnIndex đang trong giai đoạn hướng tới xu hướng tích lũy, có thể sau giai đoạn hồi phục ngắn hạn tiếp theo thị trường sẽ dao động hẹp dần với khối lượng thấp, nhìn trên biểu đồ có thể nhận thấy các khu vực đỉnh và đáy của VnIndex đang hẹp dần và khối lượng giao dịch thực tế đang dần ổn định ở mức thấp. Phiên hôm nay VnIndex cho thấy tác động tiêu cực từ thông tin ngân hàng SVB (Mỹ) phá sản tới Thị trường Việt nam là không nhiều cũng là tín hiệu cho thấy thị trường đang dần ổn định. Nhiều cổ phiếu trụ cột đặc biệt dòng ngân hàng biến động không nhiều và đang tích lũy tin cậy dần và có xu hướng tiếp tục duy trì uptrend cũng là nền tảng để thị trường tiếp tục trụ vững. Về vĩ mô hiện tại đang có nhiều thông tin tốt xấu đan xen và khó kết luận. Với trạng thái như đã phân tích, kịch bản thị trường đi vào khu vực tích lũy là khá hợp lý khi mặt bằng giá cổ phiếu cũng đã giảm khá sâu và trở nên hấp dẫn nhưng động lực tạo uptrend chưa hình thành. Nhà đầu tư trung - dài hạn tiếp tục chiến lược giải ngân dần với các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay.

Về ngắn hạn thị trường đang có tín hiệu tích cực trở lại và sẽ xuất hiện những tín hiệu giải ngân mới với kỳ vọng VnIndex trở lại kênh tăng ngắn hạn hướng tới 1.150 điểm. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

13/3/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
FRT	70.80	69-73	85-87	64	21.5	34.1%	-12.0%	Theo dõi chờ giải ngân
LPB	14.75	13-14	17.5-18.5	12	5.2		57.0%	Theo dõi chờ giải ngân
CSV	27.30	24-27	34-36	22	3.4	33.5%	68.8%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	24.15	20-23	30-31	19	3.0	61.3%	134.5%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	31.75	25-28	34-35	23	6.0	40.1%	423.3%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	51.80	46-49	66-67	43	3.5	51.2%	133.1%	Theo dõi chờ giải ngân
IDC	39.10	37-39	47-49	35	5.6	91.6%	408.5%	Theo dõi chờ giải ngân
STB	25.00	23-24.5	29-30	22	9.3	0.0%	47.8%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
18/11/2022	PVS	26.10	17.50	28-30	25	49.14%	Nắm giữ
1/2/2023	BCM	83.70	84.00	110	81	-0.36%	Nắm giữ
16/2/2023	POW	13.15	12.10	16-16.5	12.2	8.68%	Nắm giữ
3/6/2023	PVT	21.00	20.85	25-26	20	0.72%	Nắm giữ
3/8/2023	SZC	27.35	26.90	33-35	24	1.67%	Nắm giữ
3/9/2023	CSV	27.30	27.40	34-36	25	-0.36%	Nắm giữ
3/9/2023	IDC	39.10	39.90	47-49	36.5	-2.01%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Chậm nộp tiền sử dụng đất khi được cấp sổ đỏ 2023 có bị phạt hay không ?

Khi làm sổ đỏ nếu thuộc trường hợp nộp tiền sử dụng đất thì hộ gia đình, cá nhân có nghĩa vụ nộp đầy đủ và đúng thời hạn theo thông báo nếu không sẽ bị phạt theo QĐPL.

Thu nhập bình quân từng xếp thứ 141/149 thế giới, Việt Nam hiện tăng bao nhiêu bậc ?

Năm 1989, thu nhập bình quân Việt Nam đạt khoảng 200 USD, xếp thứ 141/149 trên thế giới. Đến năm 2021, thu nhập bình quân của Việt Nam đã tăng lên đạt khoảng 3.590 USD, xếp thứ 120 trên thế giới. Như vậy, thu nhập bình quân của Việt Nam đã tăng gần 18 lần sau 32 năm và nhảy 21 bậc trên thế giới.

Super Energy Corporation dự kiến chi 1,2 tỷ USD vào nhiều dự án năng lượng tái tạo ở Việt Nam và Thái Lan

Tính trong giai đoạn 2023-2025, Super Energy Corporation dự kiến đầu tư 41,5 tỷ baht (khoảng 1,2 tỷ USD) vào các dự án năng lượng tái tạo ở Thái Lan và Việt Nam.

Đội vốn gần gấp đôi, bị phạt 6.000 tỉ đồng, đường sắt Nhổn-ga Hà Nội lại trễ hẹn

TP Hà Nội lùi thời gian khai thác thương mại đoạn trên cao tuyến đường sắt đô thị Nhổn-ga Hà Nội vào tháng 8-2023 thay vì cuối năm 2022 như dự kiến.

Cầu Thượng Cát trị giá 8.300 tỷ đồng mà Hà Nội sắp xây có gì đặc biệt ?

Cầu Thượng Cát là một trong 8 cây cầu vượt sông Hồng sẽ được Hà Nội xây mới theo quy hoạch phân khu sông Hồng, 7 cầu còn lại gồm: Tứ Liên, Hồng Hà, Trần Hưng Đạo, Thăng Long Mới, Vĩnh Tuy (giai đoạn 2), Ngọc Hồi và Mễ Sở.

‘Khai tử’ dự án hơn 12.000 m2 trong khu công nghiệp lớn tại Thanh Hoá

Ông Mai Xuân Liêm - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá - đã ký văn bản chấm dứt hoạt động của Dự án Trồng cây xanh cách ly và dịch vụ công nghiệp tại Khu công nghiệp Tây Bắc Ga (giai đoạn 1) tại TP Thanh Hoá.

Doanh nghiệp du lịch, dịch vụ đón tín hiệu tăng trưởng từ thị trường Trung Quốc

Sau thông tin Chính phủ Trung Quốc quyết định đưa Việt Nam vào danh sách thí điểm mở cửa du lịch theo đoàn đợt II từ ngày 15/3/2023, nhóm cổ phiếu du lịch, dịch vụ trên thị trường niêm yết có tín hiệu tích cực trở lại. Đây là yếu tố hỗ trợ tăng trưởng doanh nghiệp thuộc nhóm ngành này trong thời gian tới.

TIN CHỨNG KHOÁN

Tiếp tục hưởng lợi nhờ giá chuỗi cao, HAG lãi sau thuế 108 tỷ đồng trong tháng 2

Theo báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh, tháng 2, CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE: HAG) ghi nhận doanh thu thuần 665 tỷ đồng, tăng gần 31% và lãi sau thuế 108 tỷ đồng, tăng hơn 9% so với tháng 1.

VHC: Doanh thu xuất khẩu tháng 2 giảm 29%, riêng thị trường Mỹ giảm 69%

Theo báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh, tháng 2, CTCP Vĩnh Hoàn (HOSE: VHC) ghi nhận doanh thu xuất khẩu đạt 758 tỷ đồng, thấp hơn 29% so với cùng kỳ nhưng cải thiện 69% so với tháng trước.

Bloomberg: VPBank sắp bán hơn 1 tỷ cổ phiếu cho SMBC với giá 32,000-33,000 đồng/cp

Ngân hàng VPB đang trong giai đoạn đàm phán cuối cùng để tiến tới thỏa thuận bán 15% cổ phần cho Tập đoàn Tài chính Sumitomo Mitsui của Nhật Bản.

PLC bị phạt và truy thu thuế hơn 628 triệu đồng

Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (HNX: PLC) ngày 09/03 nhận được quyết định xử phạt từ Cục thuế TP Hà Nội.

KHG: Khải Hoàn Land đặt kế hoạch lợi nhuận dè dặt, không chia cổ tức để 'giữ sức'

Năm 2022, Hội đồng quản trị Khải Hoàn Land (KHG) dự trình cổ đông thông qua phương án không chia cổ tức và cổ phiếu thưởng cho người lao động từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2022.

DGC: Giá cổ phiếu Hóa chất Đức Giang theo giá phốt pho vàng

Bị ảnh hưởng từ giá phốt pho vàng liên tục lao dốc, giá cổ phiếu DGC của CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang bốc hơi 59,7% giá trị từ mức đỉnh.

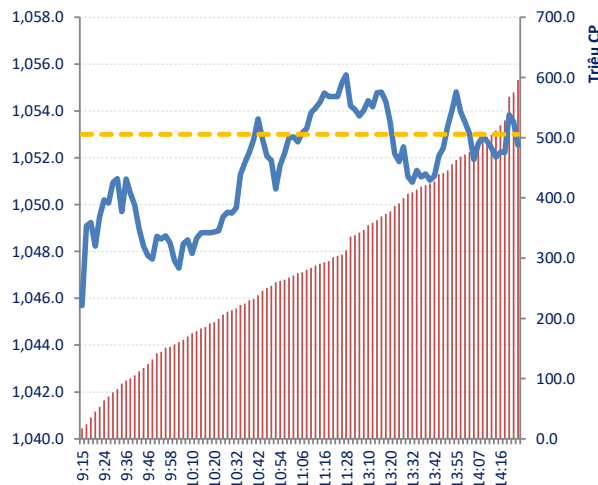
Bỏ ra hơn 270 triệu USD để thầu tóm, Masan mới thu về vốn vẹn 38 tỷ đồng lợi nhuận từ Phúc Long

Mặc dù đã bỏ ra hàng nghìn tỷ đồng để sở hữu tới 85% cổ phần của Phúc Long nhưng thương hiệu trà, cà phê này chỉ đem lại lợi nhuận thuần khiêm tốn 38 tỷ đồng cho Masan năm vừa qua - Thông tin từ Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán 2022 của Tập đoàn Masan.

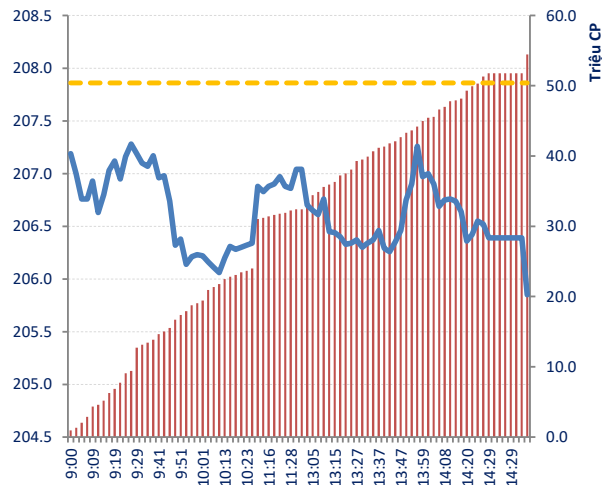


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

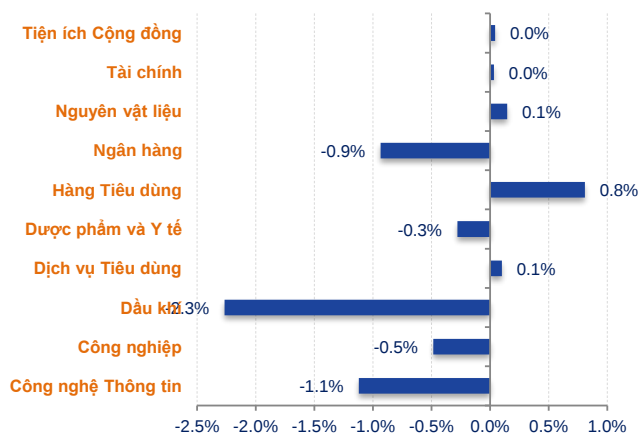
KLGD và VN-Index trong phiên



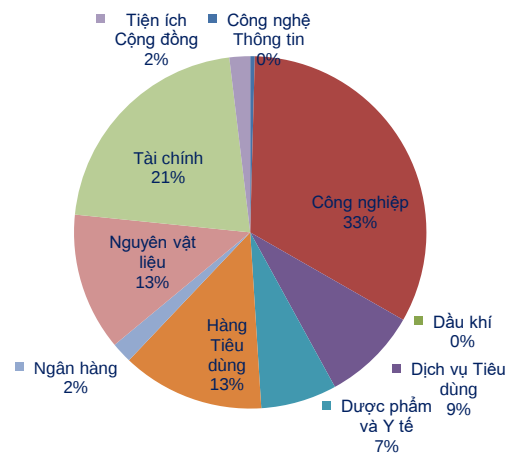
KLGD và HNX-Index trong phiên



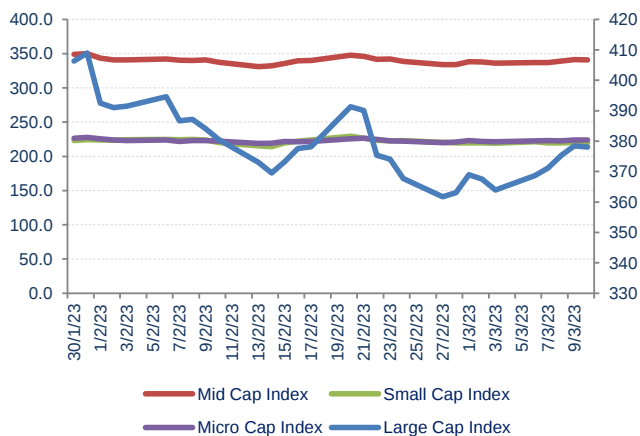
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



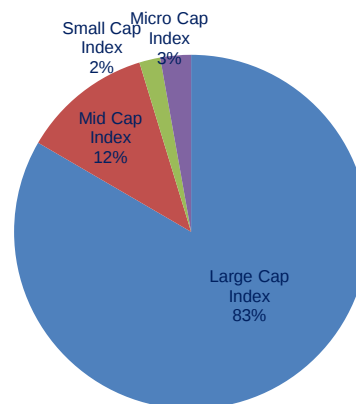
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	POW	6,307,300	STB	2,105,200
2	HPG	4,646,000	FUESSVFL	1,176,000
3	SSI	4,530,100	E1VFN30	1,085,300
4	HSG	4,349,400	NLG	749,200
5	VRE	2,311,500	LCG	527,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TNG	766,400	SHS	802,000
2	IDC	300,800	PLC	37,700
3	PVS	102,300	IVS	10,800
4	CIA	48,000	MST	10,000
5	PVI	11,300	PVG	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCB	27.15	26.75	↓ -1.47%	44,346,900
VPB	18.30	19.40	↑ 6.01%	41,362,700
STB	26.00	25.00	↓ -3.85%	29,609,000
EIB	20.50	20.10	↓ -1.95%	25,024,000
HQC	3.40	3.63	↑ 6.76%	21,514,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	8.70	8.50	↓ -2.30%	8,726,446
HUT	16.10	16.00	↓ -0.62%	5,059,587
PVS	26.40	26.10	↓ -1.14%	4,832,922
CEO	20.30	20.00	↓ -1.48%	3,229,902
IDC	39.80	39.10	↓ -1.76%	2,726,338

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LEC	5.31	5.68	0.37	↑ 6.97%
VFG	33.60	35.90	2.30	↑ 6.85%
SVI	51.20	54.70	3.50	↑ 6.84%
HQC	3.40	3.63	0.23	↑ 6.76%
SFC	15.70	16.75	1.05	↑ 6.69%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NTH	49.00	53.90	4.90	↑ 10.00%
SPI	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
SAF	55.00	60.50	5.50	↑ 10.00%
SHE	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
NBW	24.50	26.70	2.20	↑ 8.98%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GDT	32.50	30.25	-2.25	↓ -6.92%
HAS	7.67	7.14	-0.53	↓ -6.91%
HOT	27.65	25.75	-1.90	↓ -6.87%
DAT	10.20	9.50	-0.70	↓ -6.86%
SC5	27.00	25.15	-1.85	↓ -6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTC	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
KHS	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
HAT	27.30	24.60	-2.70	↓ -9.89%
TMB	25.40	22.90	-2.50	↓ -9.84%
MEL	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	44,346,900	19.5%	5,736	4.7	0.8
VPB	41,362,700	19.2%	2,715	7.1	1.3
STB	29,609,000	13.8%	2,674	9.3	1.2
EIB	25,024,000	15.4%	2,396	8.4	1.2
HQC	21,514,800	0.4%	38	95.8	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	8,726,446	2.1%	224	37.9	0.7
HUT	5,059,587	3.8%	415	38.6	1.4
PVS	4,832,922	6.1%	1,617	16.1	1.0
CEO	3,229,902	7.7%	1,081	18.5	1.4
IDC	2,726,338	40.1%	7,001	5.6	2.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LEC	↑ 7.0%	-2.4%	(381)	-	0.3
VFG	↑ 6.8%	21.3%	5,484	6.5	1.3
SVI	↑ 6.8%	17.1%	9,086	6.0	1.0
HQC	↑ 6.8%	0.4%	38	95.8	0.4
SFC	↑ 6.7%	10.6%	1,556	10.8	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NTH	↑ 10.0%	40.1%	6,393	8.4	3.3
SPI	↑ 10.0%	-4.7%	(444)	-	0.2
SAF	↑ 10.0%	30.4%	4,292	14.1	4.1
SHE	↑ 9.9%	17.6%	2,046	4.9	0.8
NBW	↑ 9.0%	11.8%	1,904	14.0	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	6,307,300	5.9%	809	16.3	0.9
HPG	4,646,000	9.1%	1,459	14.5	1.3
SSI	4,530,100	9.3%	1,367	14.4	1.3
HSG	4,349,400	-10.0%	(1,793)	-	1.0
VRE	2,311,500	8.7%	1,222	23.8	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	766,400	18.0%	2,873	6.4	1.1
IDC	300,800	40.1%	7,001	5.6	2.0
PVS	102,300	6.1%	1,617	16.1	1.0
CIA	48,000	22.7%	3,536	3.4	0.7
PVI	11,300	0.5%	168	295.5	1.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	433,025	24.2%	6,316	14.5	3.1
BID	233,957	19.1%	3,597	12.9	2.2
GAS	206,898	26.1%	7,732	14.0	3.4
VIC	203,283	5.7%	2,159	24.7	1.5
VHM	194,858	20.5%	6,575	6.8	1.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,825	4.4%	776	50.9	2.3
IDC	12,903	40.1%	7,001	5.6	2.0
KSF	12,840	5.7%	1,243	34.4	1.9
PVS	12,475	6.1%	1,617	16.1	1.0
BAB	11,631	9.1%	1,057	13.5	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	2.83	1.1%	245	45.6	0.5
DRH	2.65	0.0%	3	1,802.1	0.4
NKG	2.61	-1.2%	(253)	-	0.8
NHA	2.60	0.5%	45	236.6	1.1
BCG	2.59	3.1%	667	9.5	0.2

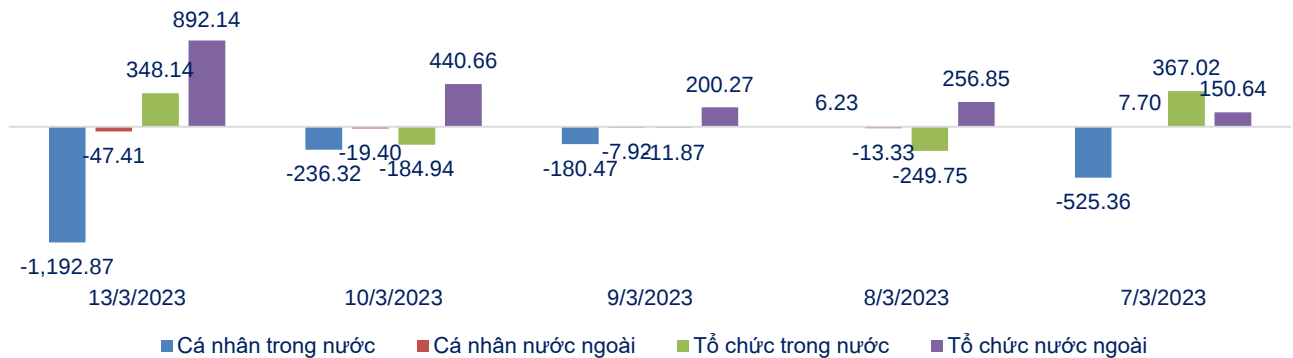
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	4.10	3.3%	615	70.7	3.3
APS	3.61	-37.7%	(5,393)	-	0.8
CEO	3.56	7.7%	1,081	18.5	1.4
API	3.34	13.2%	1,411	6.0	0.7
IDJ	3.13	9.8%	866	9.2	0.7



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	27.46	4.1%	1,452	16.8	0.7
ACB	22.52	26.5%	4,053	6.0	1.4
STB	14.04	13.8%	2,674	9.3	1.2
PNJ	11.29	24.7%	5,610	14.3	3.1
HCM	9.45	11.2%	1,864	12.9	1.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-117.86	9.3%	1,367	14.4	1.3
HPG	-111.16	9.1%	1,459	14.5	1.3
VHM	-93.70	20.5%	6,575	6.8	1.3
POW	-92.01	5.9%	809	16.3	0.9
VNM	-87.92	24.8%	4,077	18.9	4.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	9.57	13.8%	2,674	9.3	1.2
DGW	2.45	32.5%	4,190	8.6	2.4
MBB	1.49	24.6%	3,856	4.5	1.0
TPB	1.34	21.5%	3,936	6.2	1.2
SHB	0.70	19.7%	2,512	4.0	0.7

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-13.99	9.1%	1,459	14.5	1.3
HSG	-13.51	-10.0%	(1,793)	-	1.0
SSI	-7.60	9.3%	1,367	14.4	1.3
VND	-6.98	10.0%	1,095	13.2	1.2
LCG	-3.35	7.8%	1,013	12.0	0.9

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	68.45	15.4%	2,396	8.4	1.2
TNC	53.82	15.2%	2,692	25.1	3.8
STB	39.21	13.8%	2,674	9.3	1.2
SSI	28.47	9.3%	1,367	14.4	1.3
VNM	27.70	24.8%	4,077	18.9	4.9

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	-22.52	26.5%	4,053	6.0	1.4
PNJ	-12.17	24.7%	5,610	14.3	3.1
NLG	-8.89	4.1%	1,452	16.8	0.7
DGW	-8.36	32.5%	4,190	8.6	2.4
KDH	-7.80	10.0%	1,549	17.1	1.6

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	112.22	9.1%	1,459	14.5	1.3
SSI	96.99	9.3%	1,367	14.4	1.3
VHM	88.12	20.5%	6,575	6.8	1.3
HSG	84.30	-10.0%	(1,793)	-	1.0
POW	82.33	5.9%	809	16.3	0.9

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-62.82	13.8%	2,674	9.3	1.2
E1VFN30	-19.08	N/A	N/A	N/A	N/A
NLG	-18.67	4.1%	1,452	16.8	0.7
FUESSVFL	-17.92	N/A	N/A	N/A	N/A
HCM	-8.44	11.2%	1,864	12.9	1.4

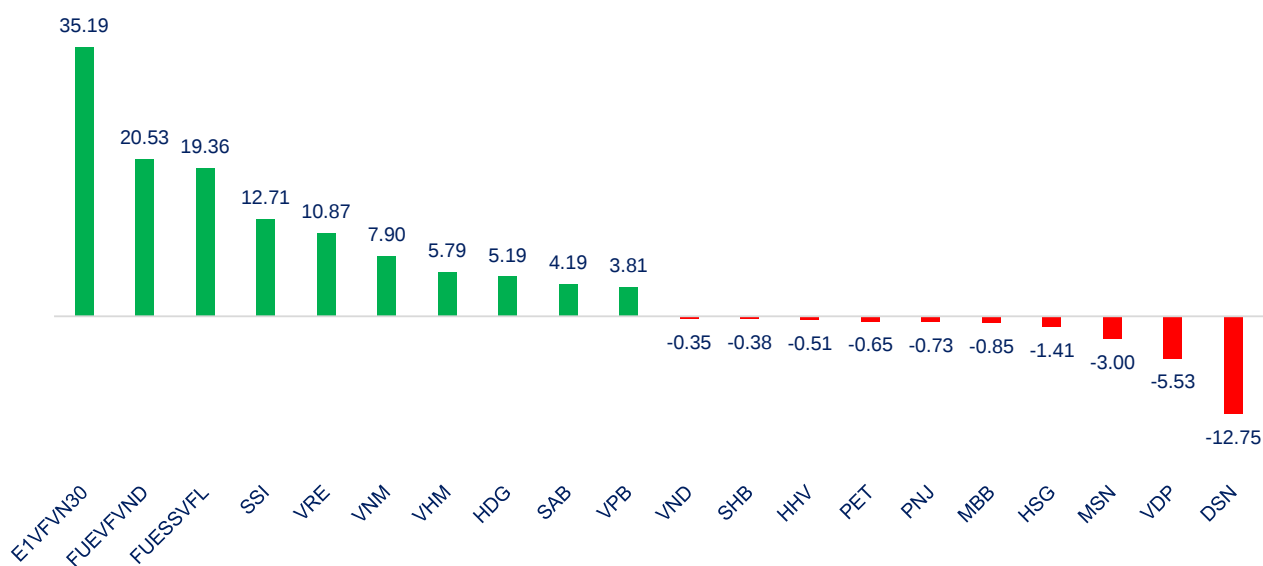


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn